

Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị ở các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi hiện nay

ThS. ĐỖ TIẾN CẦN

Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi; Email: candotien@gmail.com

Tóm tắt: Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích thực trạng nguồn nhân lực và công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị của 05 huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi, tác giả bài viết đề xuất hệ thống giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị của các huyện, góp phần chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững, nâng cao đời sống của nhân dân ở các địa phương giàu truyền thống cách mạng nhưng còn rất nhiều khó khăn này.

Từ khóa: Quảng Ngãi, các huyện miền núi, đào tạo, bồi dưỡng, nguồn nhân lực, hệ thống chính trị.

1. Nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị (HTCT) và kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong HTCT các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi thời gian qua

Vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi gồm 59 xã thuộc 5 huyện miền núi (Trà Bồng, Minh Long, Ba Tơ, Sơn Hà, Sơn Tây) với 187.000 người đồng bào dân tộc H're, Ca Dong và Cor, chiếm 15,18% dân số toàn tỉnh. Trong những năm qua, thực hiện Kết luận số 31-KL/TU ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở 06 huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 (năm 2020, đã sáp nhập huyện Tây Trà và huyện Trà Bồng thành huyện Trà Bồng) và các chính sách của Trung ương về dân tộc, miền núi, kinh tế - xã hội ở các huyện miền núi của tỉnh đã có bước phát triển quan trọng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng; cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư phát triển; phương thức sản xuất có bước tiến bộ; tình trạng du canh được xóa bỏ. Các tiềm lực về con người, tài nguyên từng bước được khơi dậy và phát huy giá trị. Công tác xây dựng Đảng và HTCT được tăng cường. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố vững chắc.

Tuy nhiên, việc thực hiện các nghị quyết, kết luận của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi vẫn còn nhiều hạn chế. Kinh tế các huyện miền núi phát triển chưa bền vững.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ. Chất lượng giáo dục, trình độ dân trí vẫn còn thấp; một số hủ tục lạc hậu vẫn còn tồn tại. Giảm nghèo chưa thật sự bền vững, đời sống của nhân dân vẫn còn nhiều khó khăn. Nhiều nguyên nhân của hạn chế đã được nêu ra, trong đó có thể kể đến đó là chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các huyện miền núi vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục. Vì vậy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong HTCT, nhất là nhân lực lãnh đạo, quản lý các cấp ở các huyện miền núi của tỉnh là yêu cầu cấp thiết góp phần phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo bền vững trong thời gian tới đối với vùng còn nhiều khó khăn này.

Đối với đội ngũ cán bộ cấp huyện của 05 huyện miền núi (Minh Long, Ba Tơ, Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng), tổng số cán bộ, công chức, viên chức là 257 người, trong đó:

- Dân tộc thiểu số là 79/257 người, tỷ lệ 15%.
- Trình độ chuyên môn: thạc sỹ 49, tỷ lệ 19,1%; đại học 205, tỷ lệ 79,7%; cao đẳng và trung cấp 03, tỷ lệ 1,2%.
- Trình độ lý luận chính trị: cử nhân 03, tỷ lệ 1,2%; cao cấp 112 tỷ lệ 43,7%; trung cấp 101, tỷ lệ 39,3%; sơ cấp 38, tỷ lệ 14,8%.
- Tin học: trung cấp trở lên: 09, tỷ lệ 3,5%, chứng chỉ: 248 tỷ lệ 96,5%.
- Ngoại ngữ: đại học trở lên: 05, tỷ lệ 1,9%, chứng chỉ: 252 tỷ lệ 98,1%.
- Bồi dưỡng quản lý nhà nước: chuyên viên cao

cấp và tương đương 01, tỷ lệ 0,3%, chuyên viên chính và tương đương 90, tỷ lệ 35,1%; chuyên viên và tương đương 162, tỷ lệ 63%⁽¹⁾.

Đối với đội ngũ cán bộ cấp xã của 05 huyện miền núi, tổng số cán bộ, công chức, viên chức là 1.288 người, trong đó:

- Dân tộc thiểu số là 657/1.288 người, tỷ lệ 51%.
- Trình độ chuyên môn: thạc sỹ 27, tỷ lệ 2,1%; đại học 1.069, tỷ lệ 83%; cao đẳng và trung cấp 191, tỷ lệ 14,8%.
- Trình độ lý luận chính trị: cao cấp 67, tỷ lệ 5,2%; trung cấp 982, tỷ lệ 72,1%; sơ cấp 166, tỷ lệ 12,9%.
- Tin học: trung cấp trở lên: 08, tỷ lệ 0,6%, chứng chỉ: 1.192, tỷ lệ 92,6%.
- Ngoại ngữ: đại học trở lên: 01, tỷ lệ 0,08%, chứng chỉ: 1.137, tỷ lệ 88,3%.
- Bồi dưỡng quản lý nhà nước: chuyên viên chính và tương đương 20, tỷ lệ 1,6%; chuyên viên và tương đương 620, tỷ lệ 48,1%⁽²⁾.

Trong những năm qua, thực hiện các chủ trương lớn của Đảng và Chính phủ cũng như sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy Quảng Ngãi và HTCT, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong toàn tỉnh nói chung và cán bộ, công chức các xã của 05 huyện miền núi nói riêng đã có những chuyển biến rất tích cực. Bằng các chính sách đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên, liên tục, cộng với sự luân chuyển, tăng cường cán bộ chủ chốt cho các xã của các huyện miền núi và chính sách ưu đãi, khuyến khích thu hút trí thức trẻ, cán bộ chuyên môn kỹ thuật về tham gia tổ công tác tại các xã thuộc 63 huyện nghèo; chính sách thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học hệ chính quy về công tác ở xã, phường, thị trấn theo Đề án 8738 của Tỉnh ủy. Chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã đối với các xã miền núi của tỉnh, nhờ đó trình độ chuyên môn, năng lực lãnh đạo, quản lý ở các xã của 05 huyện miền núi ngày càng được nâng cao; từng bước đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ chính trị; đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Cụ thể:

- *Về công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức đối với sinh viên tốt nghiệp hệ cử tuyển:* đã tuyển dụng 54 cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, 37 cán bộ, công chức, viên chức cấp xã.

- *Về đào tạo chuyên môn:* liên kết mở 06 lớp đào tạo trình độ đại học cho 642 cán bộ, công chức cấp

huyện, xã. Ngoài ra, cử 43 công chức, viên chức và cán bộ, công chức xã thuộc các huyện miền núi đi đào tạo trình độ sau đại học.

- *Về đào tạo lý luận chính trị:* đã mở 03 lớp trung cấp chính trị - hành chính cho 260 cán bộ, công chức cấp xã ở các huyện miền núi Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng, Ba Tơ.

- *Về công tác bồi dưỡng, tập huấn:* đã mở 258 lớp bồi dưỡng cho 25.839 lượt cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã. Trong đó, số lượng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức xã các huyện miền núi tham gia bồi dưỡng là 8.355 lượt người. Mở các lớp tập huấn báo cáo viên và lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động cho đại biểu HĐND cấp huyện và cấp xã miền núi nhiệm kỳ 2016 - 2021 cho 1.596 người, trong đó, huyện Ba Tơ (04 lớp), huyện Minh Long (02 lớp), huyện Tây Trà cũ (02 lớp), huyện Trà Bồng (02 lớp), huyện Sơn Tây (02 lớp), huyện Sơn Hà (03 lớp). Tổ chức dạy tiếng dân tộc thiểu số (DTTS) cho cán bộ, giáo viên công tác vùng đồng bào DTTS đạt một số kết quả nhất định.

- *Về kết quả thực hiện Dự án 600 trí thức trẻ ưu tú và Dự án 500 cán bộ tạo nguồn cán bộ trẻ bổ sung cho địa phương các huyện miền núi trong tỉnh:*

+ Dự án 600: Từ năm 2012 đến nay, đã thực hiện tuyển chọn 53 đội viên Dự án để bố trí về công tác ở 53 xã thuộc 06 huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi theo Đề án tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch UBND xã thuộc 62 huyện nghèo trong cả nước. Đến nay, 51/53 đội viên Dự án đã được sắp xếp bố trí vào cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã không qua hình thức thi tuyển.

+ Dự án 500: Đến nay, đã tuyển chọn và bố trí các trí thức trẻ về công tác tại các huyện miền núi. Đây cũng là nguồn nhân lực quan trọng, mang tính lâu dài, bổ sung cho các huyện miền núi trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua.

Tuy vậy, mặc dù công tác đào tạo, bồi dưỡng được tăng cường, số lượng nguồn nhân lực qua các lớp, khóa đào tạo, bồi dưỡng khá lớn, nhưng nhìn chung, chất lượng đội ngũ nhất là kiến thức về xây dựng Đảng, quản lý nhà nước; kỹ năng xử lý và nghiệp vụ công tác hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức các xã miền núi của tỉnh vẫn còn một số hạn chế nhất định, một số cán bộ, công chức, viên chức tham gia

nhiều khóa đào tạo, bồi dưỡng, nhưng vẫn thiếu kiến thức, kỹ năng làm việc. Số lượng người DTTS trong cơ cấu cán bộ cấp xã cũng như trong cấp ủy từng cấp chưa đảm bảo tỷ lệ phù hợp với cơ cấu dân tộc của từng địa phương. Cụ thể, nhiệm kỳ 2020-2025, có 71/567 cán bộ, công chức người DTTS tham gia cấp ủy cấp xã, chiếm 12,5%, đã giảm 18 người, tương đương 1% so với nhiệm kỳ 2015-2020⁽³⁾. Một số trường hợp chưa đủ chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị; việc chuyển tiếp giữa các thể hệ chưa được chuẩn bị chu đáo; thiếu những cán bộ lãnh đạo, quản lý và chuyên gia giỏi, chuyên sâu ở các huyện miền núi; khả năng dự báo, xử lý, giải quyết tốt những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn của đội ngũ nhân lực lãnh đạo, nhất là cán bộ lãnh đạo cấp xã ở các huyện vẫn còn hạn chế.

Nguyên nhân chủ quan của những hạn chế trên có thể kể đến, đó là một số cấp ủy đảng, chính quyền ở các huyện miền núi chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng, dẫn đến thiếu chủ động trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; nhiều cơ quan, đơn vị chưa xây dựng được kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn cho từng chức danh quy hoạch, nâng cao chất lượng công việc. Nội dung, chương trình, hình thức, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng còn chồng chéo, chưa thiết thực, hiệu quả, chậm đổi mới; chưa tạo động lực tinh thần cho người học. Ngoài ra, cơ sở vật chất của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng chưa thường xuyên. Bên cạnh đó, vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức có động cơ học tập chưa tích cực, chạy theo bằng cấp; chưa chú ý đúng mức đến yêu cầu học để biết, để làm người, để làm việc, cống hiến cho cộng đồng nơi mình công tác.

2. Giải pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong HTCT các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi thời gian tới

Thứ nhất, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Ngãi cần xây dựng Chương trình phát triển nguồn nhân lực cho vùng miền núi của tỉnh mang tính tổng thể, dài hạn. Trên cơ sở khảo sát, đánh giá thực trạng chất lượng và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, công chức, viên chức ở các huyện miền núi; tỉnh cần có kế hoạch

và đặc biệt là nguồn lực vật chất cụ thể và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, thiết thực, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

Thứ hai, chú trọng quy hoạch, đào tạo, chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế cận, nhất là cán bộ người DTTS cho cả trước mắt và lâu dài gắn với vị trí việc làm; đảm bảo tỷ lệ cán bộ người DTTS phù hợp trong tổ chức bộ máy của HTCT theo quy định; thực hiện chủ trương mới của Tỉnh ủy về luân chuyển cán bộ trẻ, có năng lực từ tỉnh về công tác tại các xã miền núi; thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học về công tác ở miền núi; thực hiện tốt chính sách về tuyển dụng theo quy định của Trung ương đối với người DTTS.

Thứ ba, tiếp tục nâng cao chất lượng công tác đào tạo chuyên môn, lý luận chính trị và kỹ năng, nghiệp vụ cho nguồn nhân lực các huyện miền núi.

- Đối với đào tạo sau đại học: Tập trung đào tạo cho cán bộ quy hoạch lãnh đạo, quản lý cấp huyện và ở một số lĩnh vực có tính chất chuyên sâu như: giáo dục, đào tạo, y tế, thông tin và truyền thông, khoa học và công nghệ, tài nguyên và môi trường, nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn. Khuyến khích tự đào tạo chuyên môn sau đại học bằng nguồn kinh phí cá nhân, học bổng ngoài nhà nước.

- Đào tạo trình độ đại học, cao đẳng đối với cán bộ, công chức cấp xã là người DTTS theo các đề án, kế hoạch do Trung ương, tỉnh ban hành hoặc theo yêu cầu chuẩn hóa về trình độ của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; đào tạo văn bằng hai cho phù hợp với công việc cán bộ, công chức, viên chức đang thực hiện.

- Đào tạo cao cấp lý luận chính trị theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý và quy hoạch ủy viên thường vụ cấp ủy cấp huyện, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện trở lên và các chức danh tương đương.

- Đào tạo trung cấp lý luận chính trị theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý và quy hoạch lãnh đạo cấp phòng và tương đương, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập; ủy viên cấp cấp xã được bồi dưỡng, cập nhật và nâng cao kỹ năng, phương pháp hoạt động ít nhất một lần trong thời gian 02 năm.

- Chú trọng bồi dưỡng, cập nhật những vấn đề mới trong chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức mới về khoa học lãnh đạo, quản lý, kinh nghiệm về công tác xây

dựng Đảng, quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội cho đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý nhằm nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, năng lực công tác, khả năng nắm bắt, tổng kết, giải quyết những vấn đề mới đặt ra trong thực tiễn ở các huyện miền núi.

- Tiếp tục bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng công tác xây dựng Đảng và bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho chức danh trưởng, phó các cơ quan xây dựng Đảng (hoặc quy hoạch) cấp ủy cấp huyện và tương đương; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức theo các quyết định, đề án, kế hoạch của Trung ương.

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức ngoại ngữ theo tiêu chuẩn quy định và phấn đấu đạt được các mục tiêu tại Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án *Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030* và tiếng dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức người Kinh công tác tại vùng có đồng bào DTTS sinh sống.

- Tổ chức bồi dưỡng tin học nâng cao cho đối tượng cán bộ lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu thực tiễn về ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, lãnh đạo, quản lý và vận hành Chính phủ số. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự học theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Tiếp tục dạy tiếng DTTS cho cán bộ để đáp ứng yêu cầu công tác. Đến năm 2025, 100% cán bộ, công chức người Kinh công tác từ 05 năm trở lên tại vùng có đồng bào DTTS sinh sống sử dụng được ít nhất một thứ tiếng dân tộc tại địa bàn công tác. Phấn đấu đến năm 2025, có 100% cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp xã có trình độ đại học chuyên môn và trung cấp lý luận chính trị; 90% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học chuyên môn trở lên; 100% công chức cấp huyện của 05 xã miền núi đạt tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

Thứ tư, xác định rõ trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đồng thời động viên, khuyến khích (nhất là đối với cán bộ, công chức người DTTS) trong việc thường xuyên, tự giác học tập, nghiên cứu, thực hiện phương châm học tập suốt đời; khuyến khích, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức tự học tập, chủ động đăng ký tham gia các khóa đào tạo, bồi

dưỡng theo kế hoạch, phù hợp với vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh hoặc chương trình ngoài kế hoạch, ngoài giờ hành chính với hình thức xã hội hóa để nâng cao trình độ, năng lực công tác. Gắn kết quả học tập của cán bộ, công chức, viên chức với đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ.

Thứ năm, từng cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị của các huyện và từng xã cần cụ thể hóa việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo phương châm *“giỏi một việc, biết nhiều việc”*, *“lý luận phải gắn với thực tiễn”*, *“học đi đôi với hành”*, *“cụ thể, tiết kiệm, hiệu quả, thiết thực”*, gắn trực tiếp với nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững đối với địa phương đang công tác của cá nhân cán bộ.

Thứ sáu, các cấp ủy đảng, chính quyền của các huyện miền núi trong tỉnh cần tăng cường đánh giá, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm. Động viên, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân cán bộ, công chức, viên chức có thành tích xuất sắc; đồng thời, xem xét, có hình thức xử lý đối với tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng.

Tóm lại, bên cạnh việc khai thác và sử dụng hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, nguồn lực để phát triển kinh tế bền vững thì việc nâng cao một bước về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các huyện miền núi, bảo đảm khả năng xây dựng, triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương phải được xem là nhiệm vụ rất quan trọng của HTCT toàn tỉnh nói chung cũng như ở 05 huyện miền núi nói riêng nhằm góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện hiệu quả toàn diện các chính sách xã hội, chính sách dân tộc, cải thiện đời sống nhân dân, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi so với bình quân chung của cả nước vào năm 2025./.

(1), (2) Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi, *Báo cáo tổng hợp số lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã các huyện miền núi (tính đến ngày 31/8/2022)*, Phụ lục B.3.2a, phụ lục B.3.2b.

(3) Tỉnh ủy Quảng Ngãi (2020), *Báo cáo 20-BC/TU ngày 01/12/2020 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về tổng kết Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, tr.23.